

*Ba Vì, ngày 04 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 157, 158 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2020 về việc "*Đòi quyền sử dụng đất nông nghiệp*".

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22/4/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1942;**

**Bà Phạm Thị H, sinh năm 1946**

Người đại diện theo ủy quyền theo ủy quyền: Lê Tiên L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn V, xã VL, huyện BV, thành phố Hà Nội

- **Bị đơn: Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1957**

Địa chỉ: Thôn V, xã VL, huyện BV, thành phố Hà Nội

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Hợp tác xã nông nghiệp V, huyện BV, Hà Nội

Ông Chu Văn T – Nguyên phó chủ nhiệm Hợp tác xã

Ông Chu Quang H1 – Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp Vật Phụ

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã VL, huyện BV, thành phố Hà Nội

+ Anh Trần Văn H2, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn V, xã VL, huyện BV, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Bà Trần Thị Ph trả lại cho ông Lê Văn C, bà Phạm Thị H toàn bộ diện tích 192m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, trồng trọt tại thửa đất số 274, tờ bản đồ 05 xã Vật Lại đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/9/1999 mang tên hộ ông Lê Văn C.

+ Ông Lê Văn C, bà Phạm Thị H thanh toán cho bà Trần Thị Ph tiền thuế, phí đã nộp, công sức trông giữ thửa đất với tổng số tiền là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Hai bên đã thực hiện xong việc giao nhận tiền.

+ Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí cho ông Lê Văn C, bà Phạm Thị H, bà Trần Thị Ph do đều là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Ba Vì;
- Chi cục THADS h. Ba Vì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN PHÚC THỊNH**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:**

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

